

Đơn vị tính: Đồng

Trang 1/2

TT	Chương trình/dự án/tiểu dự án	Mã CT MT	Kinh phí giao năm 2024					Giá trị thanh toán khối lượng đến hết ngày 31.01.2025					Kinh phí năm 2024 còn lại					Kinh phí năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 thực hiện và thanh toán					Còn nhiệm vụ chỉ	Hết nhiệm vụ chỉ	Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó							
				Năm trước chuyển sang		Năm 2024		Thanh toán năm trước chuyển sang		Thanh toán vốn giao trong năm		Năm trước chuyển sang		Năm 2024		Năm trước chuyển sang		Năm 2024		Năm trước chuyển sang		Năm 2024					
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó										
					Năm 2022				Năm 2023				Năm 2022				Năm 2023			Năm 2022	Năm 2023					Năm 2022	Năm 2023
A	B	C	1=2+5	2=3+4	3	4	5	6=7+10	7=8+9	8	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15	16=17+20	17=18+19	18	19	20	21	22	23		
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch																										
	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em																										
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	00518	715.050.000	320.000.000	-	320.000.000	395.050.000	55.200.000	28.135.800	-	28.135.800	27.064.200	659.850.000	291.864.200	-	291.864.200	367.985.800	659.850.000	291.864.200	-	291.864.200	367.985.800	-	659.850.000	Hết đối tượng		
	Ngân sách Trung ương		646.000.000	292.000.000		292.000.000	354.000.000	48.024.000	25.578.000		25.578.000	22.446.000	597.976.000	266.422.000		266.422.000	331.554.000	597.976.000	266.422.000		266.422.000	331.554.000		597.976.000			
	Ngân sách tỉnh		62.000.000	28.000.000		28.000.000	34.000.000	4.802.400	2.557.800		2.557.800	2.244.600	57.197.600	25.442.200		25.442.200	31.755.400	57.197.600	25.442.200		25.442.200	31.755.400		57.197.600			
	Ngân sách huyện		7.050.000	-		-	7.050.000	2.373.600	-		-	2.373.600	4.676.400	-		-	4.676.400	4.676.400	-		-	4.676.400		4.676.400			
9	Dự án 9: Dẫn tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	00519	425.000.000	425.000.000	113.000.000	312.000.000	-	-	-	-	-	-	425.000.000	425.000.000	113.000.000	312.000.000	-	425.000.000	425.000.000	113.000.000	312.000.000	-	-				
	Tiểu dự án 1: Dẫn tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù		425.000.000	425.000.000	113.000.000	312.000.000	-	-	-	-	-	-	425.000.000	425.000.000	113.000.000	312.000.000	-	425.000.000	425.000.000	113.000.000	312.000.000	-	-	425.000.000	Không có văn bản hướng dẫn		
	Ngân sách Trung ương		387.000.000	387.000.000	103.000.000	284.000.000							387.000.000	387.000.000	103.000.000	284.000.000	-	387.000.000	387.000.000	103.000.000	284.000.000	-		387.000.000			
Ngân sách tỉnh		38.000.000	38.000.000	10.000.000	28.000.000							38.000.000	38.000.000	10.000.000	28.000.000	-	38.000.000	38.000.000	10.000.000	28.000.000	-		38.000.000				
	Ngân sách huyện		-	-		-						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		